

Số: 477/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 07 tháng 12 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 564/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1992.

2. Ông Bùi Huy T, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ thường trú: Số 436/56 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 159, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/10/2013 cấp cho bà Nguyễn Thị D, ông Bùi Huy T nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D, ông Bùi Huy T đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nguyễn Thị D và ông Bùi Huy T đều thuận tình ly hôn

với nhau. Việc thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị D và ông Bùi Huy T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Hai bên xác nhận chung sống có 01 con chung tên Bùi Thục N sinh ngày 10/10/2014. Hai bên thỏa thuận giao con tên Bùi Thục N sinh ngày 10/10/2014 cho ông Bùi Huy T trực tiếp nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Bùi Thục N thành niên.

[5] Về chia tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/11/2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Bùi Huy T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con tên Bùi Thục N sinh ngày 10/10/2014 cho ông Bùi Huy T trực tiếp nuôi con.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Bùi Thục N thành niên.
- Bà Nguyễn Thị D được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.
- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Bùi Huy T đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con phải trả cho ông Bùi Huy T cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Về chia tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Bà Nguyễn Thị D và ông Bùi Huy T phải chịu lệ phí việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được miễn trừ vào số tiền bà Nguyễn Thị D và ông Bùi Huy T đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007740 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị D và ông Bùi Huy T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND Phường 11, Q3;
- Chi cục THA Dân sự Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Nhàn**